TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 3 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 556/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2024/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thanh H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

* *Bị đơn*: Anh Lê Hữu L, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn chị Đặng Thanh H trình bày:

Năm 2009, chị H và anh L kết hôn trên cơ sở mai mối, được sự đồng ý của gia đình chị H và anh L có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 11/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 11 năm. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cải. Năm 2020 vợ chồng ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu được ly hôn với anh L. Về con chung: Chị H yêu cầu nuôi 02 con chung tên Lê Khánh T, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Khánh T1, sinh ngày 23/7/2008, hiện đang sống với anh L. Chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.800.000đồng/02 con. Về tài sản

chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Chị Đặng Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Lê Hữu L đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải, không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H cũng như theo yêu cầu của Tòa án. Anh L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của chị Đặng thanh H1 là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Hữu L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L. Chị Đặng Thanh H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về hôn nhân: Chị H và anh L cưới nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng ý kiến. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn tiếp tục chung sống với anh L. Như vậy cho thấy đời sống chung giữa chị H và anh L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị H và anh L

[4]. Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung tên tên Lê Khánh T, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Khánh T1, sinh ngày 23/7/2008, hiện đang sống với gia đình.

Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Lê Khánh T, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Khánh T1, sinh ngày 23/7/2008, chị H yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.800.000đồng/02 con. Nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống, tâm sinh lý của cháu Khánh T1 và cháu Khánh T có bản tự khai muốn sống chung với chị H khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Khánh T, Khánh T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.800.000đồng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như sau: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp

dưỡng cho con" là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể chị H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đồng án phí và được khấu trừ vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh L phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Đặng Thanh H. Cho chị Đặng Thanh H được ly hôn với anh Lê Hữu L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Lê Khánh T, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Khánh T1, sinh ngày 23/7/2008, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Lê Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung tên Lê Khánh T, sinh ngày 31/12/2012 và Lê Khánh T1, sinh ngày 23/7/2008 mỗi tháng là 1.800.000đồng/02 con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị H nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số No 0013738 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình nên chị H không phải nộp thêm.

Buộc anh L nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Chị H và anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Trần Thị Hồng Chi